

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI
Số: 706/QĐ-SKĐAHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập ban soạn thảo Hướng dẫn về công tác quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Trường đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 3651/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 02-HD/BCSD ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ban Cán sự Đảng về công tác quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập ban soạn thảo Hướng dẫn về công tác quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Trường đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp - Trưởng ban
2. Bà Tạ Thu Phương Cán bộ phòng Hành chính, Tổng hợp - Ủy viên
3. Bà Hoàng Huyền Ly Cán bộ phòng Hành chính, Tổng hợp - Ủy viên
4. Ông Nguyễn Đức Anh Cán bộ phòng Hành chính, Tổng hợp - Ủy viên
5. Bà Lê Thị Thu Hà Cán bộ phòng Hành chính, Tổng hợp - Ủy viên

Điều 2. Nhiệm vụ ban soạn thảo

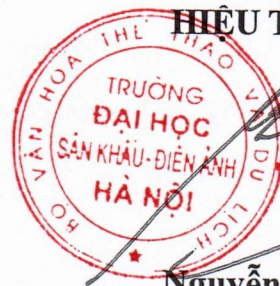
- Xây dựng Hướng dẫn về công tác quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Trường đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội
- Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên ban soạn thảo do trưởng ban phân công
- Ban soạn thảo tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Trưởng các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, HCTH



Nguyễn Đình Thi

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

Số : 354-HD/SKĐAHN

HƯỚNG DẪN

Về công tác quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Trường đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội

- Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ;

- Căn cứ Hướng dẫn số 02-HD/BCSD ngày 14/6/2022 của Ban Cán sự Đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Căn cứ Công văn số 285-CV/BCSD ngày 30/6/2022 của Ban Cán sự Đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc triển khai quy hoạch cán bộ theo Hướng dẫn số 02-HD/BCSD;

Trường đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội hướng dẫn thực hiện về công tác quy hoạch cán bộ cấp phòng của Trường đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Văn bản này hướng dẫn về nguyên tắc, mục đích, yêu cầu, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực, thẩm quyền, trách nhiệm, phương pháp, tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, cơ cấu, số lượng, quy trình, quản lý và công khai trong công tác quy hoạch cán bộ, áp dụng đối với đơn vị và viên chức công tác tại Trường đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

2. Giải thích từ ngữ

Trong Hướng dẫn này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1. Tập thể lãnh đạo Trường: Ban giám hiệu Trường đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội

2.2. Tập thể lãnh đạo cấp phòng và tương đương: Trưởng, phó đơn vị.

2.3. Cán bộ chủ chốt: Trưởng, phó phòng và tương đương.

2.4. Tập thể lãnh đạo cấp phòng và tương đương mở rộng: Gồm Tập thể lãnh đạo phòng và tương đương và Bí thư chi bộ mà đơn vị đó trực thuộc. (Trong những trường hợp cụ thể nếu Bí thư chi bộ chỉ ủy là lãnh đạo của đơn vị đó có thể xem xét để Phó Bí thư chi bộ tham dự thay).

2.5. Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức: Bộ phận tổ chức cán bộ, Phòng Hành chính, Tổng hợp.

3. Nguyên tắc

3.1. Việc xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ủy Trường, Tập thể lãnh đạo Trường trong quá trình thực hiện. Bảo đảm



- Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Việc rà soát nguồn cán bộ đương nhiệm theo cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện để chuẩn bị nguồn nhân sự trước khi tiến hành công tác quy hoạch cán bộ. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

- Đánh giá cán bộ theo các tiêu chí sau:

+ Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

+ Năng lực công tác: Kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

+ Uy tín: Kết quả đánh giá cán bộ hàng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (nếu có).

+ Chiều hướng, triển vọng phát triển: Khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch.

4.5. Thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở":

- Quy hoạch "động" là định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh để đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc uy tín thấp và kịp thời bổ sung từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác vào quy hoạch những cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, triển vọng phát triển.

- Quy hoạch "mở" được hiểu là không khép kín trong từng đơn vị mà cần mở rộng nguồn cán bộ từ nơi khác để đưa vào quy hoạch những cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch

1.1. Chức danh quy hoạch:

Các chức danh thuộc diện Trường đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội quản lý.

1.2. Đối tượng quy hoạch:

Đối tượng quy hoạch lãnh đạo, quản lý các cấp gồm 2 đối tượng, cụ thể:

a) Đối với vị trí cấp Trường:

+ Đối tượng 1: Viên chức đã được bổ nhiệm vị trí cấp phó đơn vị

+ Đối tượng 2: Viên chức được phê duyệt quy hoạch vị trí cấp phó đơn vị

b) Đối tượng vị trí cấp Phó: Viên chức của Trường.

1.3. Nhiệm kỳ quy hoạch: Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

1.4. Hiệu lực quy hoạch: Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi viên chức

4.1. Quy trình quy hoạch:

Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình: (1) Xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ. (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hàng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác. (Phụ lục 1)

4.2. Hồ sơ nhân sự quy hoạch: Thực hiện theo Phụ lục 3.

5. Công khai và quản lý quy hoạch

5.1. Công khai quy hoạch

Danh sách cán bộ được phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong tập thể lãnh đạo cấp phòng và cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

5.2. Quản lý quy hoạch

Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch, tập thể lãnh đạo Trường đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có trách nhiệm:

- Sau 30 ngày kể từ khi phê duyệt quy hoạch, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo cấp trên trực tiếp kết quả phê duyệt quy hoạch.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ quy hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hàng năm đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với cán bộ trong quy hoạch.

6. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Viên chức quá tuổi quy hoạch hoặc được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch hoặc đã từ trần thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch. Cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định.

Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Khi Đảng, Nhà nước ban hành văn bản mới về công tác quy hoạch cán bộ mà Hướng dẫn này chưa kịp sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo những nội dung quy định mới.

Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Thi

PHỤ LỤC 1
QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CHỨC DANH
LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC ĐIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU –
ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI QUẢN LÝ

*(Kèm theo Hướng dẫn số - HD/SKĐAHN ngày tháng năm 2022
của Trường đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)*

I. Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ

1. Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo cấp phòng và tương đương (lần 1)

a) Thành phần: Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị cấp phòng

b) Nội dung:

- Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch của cơ quan, đơn vị.
- Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

2. Bước 2: Hội nghị tập thể đơn vị

a) Thành phần: Toàn thể viên chức trực thuộc đơn vị, Chi ủy của Chi bộ đơn vị trực thuộc.

b) Nội dung:

- Tiến hành lấy ý kiến giới thiệu nhân sự quy hoạch

c) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

3. Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo cấp phòng mở rộng

a) Thành phần:

- Tập thể lãnh đạo cấp phòng và Bí thư chi bộ đơn vị trực thuộc

b) Nội dung:

Lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

c) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

4. Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo cấp phòng (lần 2)

a) Thành phần:

- Tập thể lãnh đạo đơn vị cấp phòng

b) Nội dung:

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo cấp phòng tiến hành thảo luận và lấy phiếu nhân sự quy hoạch cán bộ (bằng phiếu kín).

c) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau. Nguyên tắc lấy từ trên cao xuống thấp cho đủ số lượng theo quy định.

5. Bước 5: Hội nghị tập thể lãnh đạo Trường phê duyệt quy hoạch

a) Thành phần: Ban giám hiệu nhà trường.

b) Nội dung: Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định, đồng thời trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, bước 4, tập thể lãnh đạo Trường tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

c) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

II. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm

1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Căn cứ vào kết quả đánh giá công chức, viên chức hàng năm của cấp có thẩm quyền, tập thể lãnh đạo đơn vị cấp phòng chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo cấp phòng (lần 1)

a) Thành phần: Cấp trưởng, cấp phó của đơn vị cấp phòng

b) Nội dung:

- Xem xét, thống nhất danh sách nhân sự bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị.

- Bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những nhân sự không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

c) Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch:

Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

Bước 2: Hội nghị tập thể đơn vị

a) *Thành phần:* Tập thể đơn vị và chi ủy của chi bộ đơn vị trực thuộc

b) *Nội dung:*

Lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

c) *Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:*

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

a) *Thành phần:* Tập thể lãnh đạo đơn vị, Bí thư chi bộ đơn vị trực thuộc

b) *Nội dung:*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và lấy phiếu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

c) *Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:*

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo cấp phòng (lần 2)

a) *Thành phần:* Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị.

b) *Nội dung:*

- Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo cấp phòng tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

c) *Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ của Trường đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội tiến hành các công việc sau:

- Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà đơn vị còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác.

- Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của Trường đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội

Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo Trường (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của bộ phận tham mưu công tác tổ chức cán bộ, tập thể lãnh đạo Trường thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo đơn vị nơi cán bộ công tác

Đại diện tập thể lãnh đạo gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo Trường (lần 2)

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

3. Tập thể lãnh đạo Trường phê duyệt quy hoạch:

Trên cơ sở báo cáo danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch của các đơn vị thuộc Trường, bộ phận tham mưu công tác cán bộ, Phòng Hành chính, Tổng hợp thẩm định hồ sơ theo quy định và trình Tập thể lãnh đạo Trường xem xét, thảo luận và bỏ phiếu kín.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, Hiệu trưởng xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

Lưu ý:

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp

- Kết quả biểu quyết tại bước 4 được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo cấp phòng. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng./.

PHỤ LỤC 2

XÁC ĐỊNH TUỔI ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH

I. Tuổi quy hoạch được xác định theo tinh thần Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, Hướng dẫn số 02-HD/BCSD ngày 14/6/2022, cụ thể như sau:

1. Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

Cụ thể: Tại thời điểm bầu cử Quốc hội, HĐND là tháng 5/2026 xác định tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031:

- Đối tượng 1: Nam sinh từ tháng 5/1969 trở lại đây; nữ sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây.

- Đối tượng 2: Nam sinh từ tháng 5/1974 trở lại đây; nữ sinh từ tháng 5/1976 trở lại đây.

2. Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

Cụ thể: Nếu lấy thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch tháng 6/2022, tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại (2021-2026) như sau:

- Đối tượng 1: Nam sinh từ tháng 6/1966 trở lại đây; nữ sinh từ tháng 10/1970 trở lại đây.

- Đối tượng 2: Nam sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây; nữ sinh từ tháng 6/1973 trở lại đây.

3. Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm đối với cả 2 đối tượng

Việc xác định độ tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp và nhiệm kỳ hiện tại cơ bản thực hiện như phương pháp tính nêu tại mục 1 Phụ lục này. Vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 1 và ít nhất 2 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2; đối với rà soát bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 72 tháng và ít nhất 120 tháng đối với đối tượng 2.

II. Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy hoạch và thực hiện như phương pháp nêu trên.



PHỤ LỤC 3

DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH

Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước.
2. Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6.
3. Nhận xét, đánh giá của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về:
 - Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ.
 - Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.
 - Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
5. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
6. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

Lưu ý: Các tài liệu nêu tại mục 2,3,4,5 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.